

Tác phẩm *Lịch sử nước ta*: lời hiệu triệu khơi dậy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc của Hồ Chí Minh

Phạm Minh Thế*

Nhận ngày 20 tháng 2 năm 2023. Chấp nhận đăng ngày 15 tháng 4 năm 2023.

Tóm tắt: Đã hơn 80 năm trôi qua kể từ khi tác phẩm *Lịch sử nước ta* của Hồ Chí Minh ra đời, song việc nghiên cứu, đánh giá về giá trị của tác phẩm này vẫn còn là một đề tài hấp dẫn đối với nhiều nhà nghiên cứu. Nhiều giá trị của tác phẩm này đã được chỉ ra, nhất là giá trị về việc giáo dục lòng yêu nước; về truyền thống kiên gan, bất khuất chống giặc ngoại xâm của các thế hệ cha anh; về vai trò và ý nghĩa, tầm quan trọng của việc dạy và học lịch sử. Song nếu chỉ nhìn nhận, đánh giá giá trị của tác phẩm này như là một công trình sử học với mục đích đề cao vai trò, ý nghĩa của giáo dục lịch sử thì chưa đủ. Nếu đặt tác phẩm vào bối cảnh ra đời của nó sẽ thấy tác phẩm này còn có giá trị, ý nghĩa như một lời hiệu triệu nhằm khơi dậy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc của Hồ Chí Minh. Bài viết này sẽ phân tích để làm rõ thêm khía cạnh đó của tác phẩm.

Từ khóa: Lịch sử nước ta, dân ta phải biết sử ta, đại đoàn kết dân tộc, Mặt trận Việt Minh, Lời hiệu triệu.

Phân loại ngành: Sử học

Abstract: For than 80 years since the work of President Hồ Chí Minh's *Lịch sử nước ta* (The History of Vietnam) was published, the study and evaluation of the value of this work has been an interesting topic for a lot of researchers. Many values of this work have been pointed out, especially the value of patriotic education, the tradition of perseverance and indomitable resistance to foreign invaders of ancestors, on the role and meaning, the importance of teaching and learning history. However, it is not enough to just recognize and evaluate the value of this work as a historical work with the aim of enhancing the role and meaning of historical education. By putting the work in the context of its publication, we will see that this work is still valuable and meaningful as a call of President Hồ Chí Minh for the strength of the great national unity. This article will analyze to further clarify that aspect of the work.

Keywords: History of Vietnam, Vietnamese people must know Vietnam history, great national unity, Việt Minh Front, Summons.

Subject classification: History

1. Mở đầu

Chủ tịch Hồ Chí Minh là một nhân vật lịch sử của Việt Nam thời kỳ cận - hiện đại thu hút được nhiều nhất sự quan tâm, nghiên cứu của các học giả ở cả trong và ngoài nước với tư cách là một lãnh tụ chính trị, một nhà văn hóa kiệt xuất, anh hùng giải phóng dân tộc có uy tín và ảnh hưởng quốc tế sâu rộng. Các trước tác của Người là một nguồn tư liệu quan trọng để tìm hiểu, nghiên cứu về tư tưởng và diễn trình phát triển hệ tư tưởng của Hồ Chí Minh. Mỗi trước tác của Người đều được viết bằng phương pháp, ngôn từ giản dị nhưng có ý nghĩa lý luận và thực tiễn hết sức sâu sắc và *Lịch sử nước ta* là tác phẩm như vậy. Mở đầu của tác phẩm này, Người viết: “Dân ta phải biết sử ta/Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam” (Hồ Chí Minh, 2011, t.3: 255). Trong những áng thơ sau đó, người đã hệ thống hóa lại một cách vắn tắt, dễ hiểu nhất lịch sử của quốc gia dân tộc bằng những lời thơ dung dị nhằm chỉ ra giá trị, vai trò của việc “dân ta phải biết sử ta”. Do đó,

* Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, Đại học Quốc gia Hà Nội.
Email: thepm29@vnu.edu.vn

khi nghiên cứu về tác phẩm này có nhiều ý kiến cho rằng, đây là một tác phẩm sử học tiêu biểu của Hồ Chí Minh và cần học theo Người trong cách diễn ngôn và truyền bá lịch sử. Ý kiến đó là đúng nhưng có lẽ là chưa đủ bởi cần phải hiểu cho rõ mục đích “Dân ta phải biết sử ta/ Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam” mà Người nói là để làm gì? Mà để hiểu được điều này thì cần đặt tác phẩm nó trong bối cảnh ra đời của nó để phân tích, đánh giá.

2. Về bối cảnh và mục đích ra đời của tác phẩm

Nghiên cứu, đánh giá về giá trị, ý nghĩa của một tác phẩm thơ, văn hay lịch sử, để làm rõ hay đoán định được mục đích, ý đồ của tác giả khi viết nên tác phẩm chúng ta cần phải đặt tác phẩm ấy trong bối cảnh lịch sử ra đời của nó. Nghiên cứu về tác phẩm *Lịch sử nước ta* của Hồ Chí Minh cũng vậy, muốn hiểu được một cách tổng thể các giá trị của tác phẩm này thì cần phải đặt nó vào bối cảnh thời điểm mà nó ra đời.

Về thời điểm ra đời của tác phẩm *Lịch sử nước ta*, theo chú thích số 34 trong tập 3, bộ *Hồ Chí Minh toàn tập* thì: “*Lịch sử nước ta*: Tập diễn ca lịch sử do Chủ tịch Hồ Chí Minh viết vào khoảng cuối năm 1941, tại Cao Bằng. Hiện nay, Bảo tàng Cách mạng Việt Nam còn giữ được một số bản in cuốn *Lịch sử nước ta* xuất bản năm 1942, năm 1947 và năm 1949” (Hồ Chí Minh, 2011, t.3: 664). Theo như phần chú thích này thì bản *Lịch sử nước ta* in trong bộ sách *Hồ Chí Minh toàn tập*, tập 3 là bản do Việt Minh Tuyên truyền Bộ xuất bản vào tháng 2-1942. Phần chú thích này viết: “Bản in những lần sau so với bản in năm 1942, có được bổ sung và sửa chữa. Nhưng do chưa xác minh được người sửa tác phẩm này nên bài *Lịch sử nước ta* in trong tập 3 này theo đúng văn bản do Bộ Tuyên truyền của Việt Minh xuất bản tháng 2-1942, đồng thời có chú thích một số điểm thuộc về lịch sử và một số điểm mà các bản in sau này đã sửa chữa hoặc bổ sung” (Hồ Chí Minh, 2011, t.3: 664).

Như vậy, đoạn chú thích này cho biết tác phẩm này ra đời vào khoảng cuối năm 1941 chứ không phải là ở thời điểm đầu năm 1942 và được Hồ Chí Minh viết ở Cao Bằng. Thời điểm đầu năm 1942, cụ thể là tháng 2 năm 1942 chỉ là thời điểm mà Việt Minh Tuyên truyền bộ xuất bản, công bố. Như thế, rất có thể là ngay từ khi tác phẩm này được hoàn thành vào cuối năm 1941 nó đã được in ở đâu đó rồi. Điều này, theo tôi cũng là phù hợp, bởi theo chú thích của Ban Biên tập tập 3 thì trong phần cuối bài viết *Nên học sử ta*, đăng trên báo *Việt Nam độc lập*, số 117, ngày 1/2/1942, cũng được in trong tập 3, bộ *Hồ Chí Minh Toàn tập*, trước bài *Lịch sử nước ta*, Hồ Chí Minh cho biết: “Vừa mới xuất bản quyển “*Sử nước ta*” bằng thơ. Hay lắm, giá mỗi quyển 1 hào ai muốn mua hỏi cán bộ địa phương” (Hồ Chí Minh, 2011, t.3: 256). Chỉ tiếc là không hiểu tại sao, đoạn “cuối bài này” lại không được in trong phần chính văn của bài *Nên học sử ta*, mà lại được đưa xuống chú thích ở chân trang trong tập 3, bộ *Hồ Chí Minh Toàn tập*. Song, đoạn chú thích này đã cho thấy được thông tin là trước khi viết bài *Nên học sử ta* thì Hồ Chí Minh đã viết xong tác phẩm *Lịch sử nước ta* rồi. Đồng thời tác phẩm này cũng đã được xuất bản, có giá bán công khai là 1 hào/1 quyển. Chỉ tiếc là nó được cơ quan nào xuất bản? In ở đâu? Hình dáng/hình thức ra sao? Số lượng in ra bao nhiêu? và nội dung thế nào?... thì hiện nay vẫn chưa có thông tin một cách chính xác. Song thông tin này cũng cho thấy, tác phẩm *Lịch sử nước ta* đã ra đời trước thời điểm ngày 1/2/1942, là thời điểm mà bài viết *Nên học sử ta* được đăng trên báo *Việt Nam độc lập*. Sự ra đời của bài viết *Nên học sử ta* chỉ mang ý nghĩa như là một bài viết để giới thiệu và tuyên truyền cho tác phẩm *Lịch sử nước ta* mà thôi. Do đó, ngay trong phần mở đầu bài viết này đã dẫn nguyên văn hai câu mở đầu của tác phẩm *Lịch sử nước ta* là: “Dân ta phải biết sử ta/ Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam” (Hồ Chí Minh, 2011, t.3: 255).

Những phần sau đó của bài viết này chỉ là tóm tắt lại một cách ngắn gọn nội dung của tác phẩm *Lịch sử nước ta* mà thôi. Điều đáng quan tâm là ở cuối của bài viết này, tác giả đã nói rõ cái mục đích: Tại sao dân ta phải học sử ta. Hồ Chí Minh nêu rõ: “Sử ta dạy cho ta bài học này: Lúc nào dân ta đoàn kết muôn người như một thì nước ta độc lập, tự do. Trái lại lúc nào dân ta không đoàn kết thì bị nước ngoài xâm lấn. Vậy nay ta phải biết đoàn kết, đoàn kết mau, đoàn kết chắc chắn thêm lên mãi dưới ngọn cờ Việt Minh để đánh đuổi Tây - Nhật, khôi phục lại độc lập, tự do” (Hồ Chí Minh, 2011, t.3: 256). Như vậy, rõ ràng là việc viết và cho xuất bản tác phẩm *Lịch sử nước ta* cũng như bài *Nên học sử ta* của Hồ Chí Minh nhằm mục đích kêu gọi đoàn kết dân tộc và phát huy sức mạnh đoàn kết ấy như cha ông đã làm trong lịch sử để chống giặc ngoại xâm, giải phóng quốc gia dân tộc.

Điều này là phù hợp với bối cảnh lịch sử và đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Đông Dương (nay là Đảng Cộng sản Việt Nam) do chính Hồ Chí Minh hoạch định, được thể hiện trong Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 8, tháng 5 năm 1941. Nghị quyết này đã phân tích bối cảnh lịch sử của Việt Nam và Đông Dương lúc đó là: “Ngày 23-9-1940, Pháp đầu hàng quân Nhật, để quân Nhật tràn vào Lạng Sơn, thả bom xuống Hải Phòng, rồi tự do chiếm các trường bay và quân cảng, chiếm các đường giao thông, sau lại đầu hàng Xiêm, đem 1/6 đất đai Đông Dương (cất nhượng cho Xiêm 7 vạn km²), thế là Đông Dương ta vừa làm nô lệ cho giặc Pháp lại làm trâu ngựa cho giặc Nhật nữa. Thế là từ nay dân Đông Dương phải một cổ hai tròng, cũng vì cái chính sách hèn nhát, bạo tàn của chúng gây nên” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2000: 106). Nghị quyết cũng đã chỉ ra rằng: “Ly gián dân tộc cũng chưa đủ, chúng nó lại còn tìm cách mờ ám dân tộc. Nó tìm cách lập những trang lịch sử chiến đấu oanh liệt của các dân tộc làm cho họ ngu muội, duy trì các phong tục mê tín, hủ lậu và có lúc làm tiêu diệt các dân tộc nữa” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2000: 112). Trên cơ sở nhận thức thực tiễn ấy, Đảng đã chỉ rõ đường lối cách mạng lúc này là: “Đứng trước chính sách dân tộc của Pháp, các dân tộc Đông Dương chỉ cần có một cuộc cách mạng mà đánh đổ cả những chính sách ấy mới làm cho các dân tộc Đông Dương tồn tại một cách hợp với tiến hoá, mới bước vào con đường văn minh chân chính được” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2000: 112). Và rằng: “Các dân tộc Đông Dương hiện nay bị dưới hai tầng áp bức bóc lột của giặc Pháp - Nhật. Ách áp bức ấy quá nặng nề, các dân tộc Đông Dương không thể nào chịu được. Đế quốc Pháp - Nhật chẳng những áp bức các giai cấp thợ thuyền, dân cày, mà chúng nó áp bức bóc lột cả các dân tộc không thừa một hạng nào. Dầu là anh tư bản, anh địa chủ, một anh thợ hay một anh dân cày đều cảm thấy cái ách nặng nề của đế quốc là không thể nào sống được. Quyền lợi tất cả các giai cấp bị cướp giật, vận mạng dân tộc nguy vong không lúc nào bằng. Pháp - Nhật ngày nay không phải chỉ là kẻ thù của công nông mà là kẻ thù của cả dân tộc Đông Dương. Trong lúc này khẩu hiệu của Đảng ta là trước hết phải làm sao giải phóng cho được các dân tộc Đông Dương ra khỏi ách của giặc Pháp - Nhật” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2000: 112).

Theo Nghị quyết này thì: “Muốn làm tròn nhiệm vụ ấy, trước hết tập trung cho được lực lượng cách mạng toàn cõi Đông Dương, không phân biệt thợ thuyền, dân cày, phú nông, địa chủ, tư bản bản xứ, ai có lòng yêu nước thương nòi sẽ cùng nhau thống nhất mặt trận, thu góp toàn lực đem tất cả ra giành quyền độc lập, tự do cho dân tộc, đánh tan giặc Pháp - Nhật xâm chiếm nước ta. Sự liên minh tất cả lực lượng của các giai cấp, đảng phái, các nhóm cách mạng cứu nước, các tôn giáo, các dân tộc kháng Nhật, đó là công việc cốt yếu của Đảng ta” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2000: 112-113). Nghị quyết đã nêu rõ rằng: “Trong giai đoạn hiện tại, quốc gia trước hết, thì tất cả những yêu sách của bộ phận mà có hại đến quyền lợi của toàn thể, của giai cấp mà có hại đến quyền lợi của dân tộc, thì phải gác lại để giải quyết sau. Trong lúc này quyền lợi của bộ phận, của giai cấp phải đặt dưới sự sinh tử, tồn vong của quốc gia, của dân tộc.

Trong lúc này nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập, tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận, giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được. Đó là nhiệm vụ của Đảng ta trong vấn đề dân tộc” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2000: 113). Nghị quyết chủ trương: “Cần phải *thay đổi chiến lược* (tôi nhấn mạnh - TG). Sự thay đổi về kinh tế, chính trị Đông Dương, sự thay đổi thái độ, lực lượng các giai cấp Đông Dương, buộc Đảng ta phải *thay đổi chính sách cách mạng Đông Dương cho hợp với nguyện vọng chung của toàn thể nhân dân Đông Dương, cho hợp với tình hình thay đổi*, Đảng ta phải có một chính sách cách mạng thích hợp với tình trạng ấy, mới chỉ dẫn cuộc cách mạng đến thắng lợi chắc chắn được. Vậy nguyện vọng của nhân dân Đông Dương hiện nay là gì? Là đánh Pháp đuổi Nhật, giành quyền độc lập cho xứ Đông Dương. Mục đích của nhân dân Đông Dương hiện nay là gì? Là phải đánh đuổi Pháp - Nhật làm cho xứ Đông Dương độc lập” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2000: 118). Đảng khẳng định rằng lực lượng của cuộc cách mạng giải phóng dân tộc ở Đông Dương lúc này là toàn thể nhân dân. Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 của Đảng viết: “Vậy lực lượng cách mạng Đông Dương hiện nay là gì? Chính là nhân dân Đông Dương, không phân biệt dân tộc nào, giai cấp nào. Nhiệm vụ đánh Pháp đuổi Nhật cũng không phải riêng của giai cấp vô sản và dân cày, mà là nhiệm vụ chung của toàn thể nhân dân Đông Dương” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2000: 118). Nghị quyết này xác định: “Tóm lại, nhiệm vụ giải phóng dân tộc, độc lập cho đất nước là một nhiệm vụ trước tiên của Đảng ta và của cách mạng Đông Dương hợp với nguyện vọng chung của tất cả nhân dân Đông Dương” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2000: 118-119) và rằng: “cuộc cách mạng Đông Dương hiện tại không phải là cuộc cách mạng tư sản dân quyền, cuộc cách mạng phải giải quyết hai vấn đề: phân đế và điền địa nữa, mà là cuộc cách mạng chỉ phải giải quyết một vấn đề cần kíp “dân tộc giải phóng”, vậy thì cuộc cách mạng Đông Dương trong giai đoạn hiện tại là một cuộc cách mạng dân tộc giải phóng” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2000: 119). Muốn hoàn thành nhiệm vụ giải phóng dân tộc đó thì Đảng “phải thống nhất lực lượng cách mạng của nhân dân Đông Dương dưới một hiệu cờ thống nhất, tất cả các tầng lớp, các giai cấp, các đảng phái, các dân tộc, các tôn giáo có tinh thần chống Pháp, chống Nhật thành thật muốn độc lập cho đất nước, thành một mặt trận cho cách mạng chung” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2000: 119). Để tập hợp lực lượng của quốc gia dân tộc, Đảng chủ trương: “Chiến thuật hiện tại của Đảng ta là phải vận dụng một phương pháp hiệu triệu hết sức thống thiết, làm sao đánh thức được tinh thần dân tộc xưa nay trong nhân dân (hơn hết là dân tộc Việt Nam). Cho nên cái mặt trận hiệu triệu của Đảng ta hiện nay không thể gọi như trước là Mặt trận thống nhất dân tộc phản đế Đông Dương, mà phải đổi ra cái tên khác cho có tính chất dân tộc hơn, cho có một mãnh lực để hiệu triệu hơn và nhất là có thể thực hiện được trong tình thế hiện tại; vậy mặt trận hiệu triệu của đảng ta hiện nay ở Việt Nam là Việt Nam độc lập đồng minh, hay nói tắt là Việt Minh” (Đảng Cộng sản Việt Nam, 2000: 122).

Như vậy, sự ra đời của Mặt trận Việt Minh chính là để hiệu triệu, tập hợp lực lượng của quốc gia dân tộc cùng đứng lên chung sức, đồng lòng dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương mà đánh đuổi Pháp - Nhật để giải phóng dân tộc, cứu lấy giống nòi. Do đó ngày 19/5/1941, Mặt trận Việt Minh đã chính thức được thành lập và đưa ra *Chương trình Việt Minh* để hiệu triệu quốc dân đồng bào. Và với mục đích giúp Mặt trận Việt Minh tập hợp lực lượng để tiến hành cách mạng giải phóng dân tộc Hồ Chí Minh đã viết tác phẩm *Lịch sử nước ta*. Căn cứ vào nội dung, ngôn từ được thể hiện trong tác phẩm này thì thấy nó có giá trị như là một *lời hiệu triệu quốc dân đồng bào* cùng đoàn kết, tập hợp lại dưới ngọn cờ của Mặt trận Việt Minh mà chống kẻ thù chung, giải phóng quốc gia dân tộc.

3. Tác phẩm mang tính chất của một lời hiệu triệu xây dựng khối đại đoàn kết quốc gia dân tộc chống giặc ngoại xâm

Ngay trong quá trình tìm đường cứu nước, trước khi tiếp xúc với lý luận cách mạng vô sản thì bằng việc gửi bản *Yêu sách tám điểm* đến Hội nghị Vecxay năm 1919 nhưng không được chấp nhận, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã nhận ra rằng: “những lời tuyên bố tự do của các nhà chính trị tư bản trong lúc chiến tranh thật ra chỉ là những lời đường mật để lừa bịp các dân tộc. Và muốn được giải phóng, các dân tộc chỉ có thể trông cậy vào mình, trông cậy vào lực lượng của bản thân mình” (Trần Dân Tiên, 1986: 31). Để giác ngộ được quần chúng, tập hợp và phát huy được lực lượng của chính mình như ông Nguyễn mong muốn thì cần phải *mở mắt, mở tai* cho đồng bào, bởi: “Đế quốc Pháp thật là ác nghiệt/ Làm dân ta như điếc, như mù/ Làm ta dờ dại dờ ngu/ Biết gì việc nước, biết đâu việc đời” (Hồ Chí Minh, 2011, t.3: 236).

Muốn tập hợp được lực lượng cách mạng của toàn quốc, toàn dân thì cần phải tuyên truyền để quốc dân đồng bào hiểu được vai trò, trách nhiệm, nghĩa vụ của mình với cách mạng, với Tổ quốc. Vai trò của việc tuyên truyền, giác ngộ quần chúng cách mạng đã được Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh nhắc đến ngay từ những năm 1925-1927, khi Người rèn luyện cán bộ cách mạng và tuyên truyền đường lối cách mạng về trong nước để thức tỉnh đồng bào. Trong tác phẩm *Đường cách mệnh* Người viết: “1. Phàm làm việc gì cũng vậy, bất kỳ lớn bé, bất kỳ khó dễ, nếu không ra sức thì chắc không thành công... Việc gì khó cho mấy, quyết tâm làm thì làm chắc được, ít người làm không nổi, nhiều người đồng tâm hiệp lực mà làm thì phải nổi... 3. Muốn đồng tâm hiệp lực, muốn bền gan thì trước ai ai cũng phải hiểu rõ vì sao mà phải làm, vì sao mà không làm không được, vì sao mà ai ai cũng phải gánh một vai, vì sao phải làm ngay không nên người này ngồi chờ người khác” (Hồ Chí Minh, 2011, t.2: 282). Do đó, Người nói rõ mục đích của việc viết sách là “để nói cho đồng bào ta biết rõ: (1) Vì sao chúng ta muốn sống thì phải cách mệnh. (2) Vì sao cách mệnh là việc chung cả dân chúng chứ không phải việc một hai người. (3) Đem lịch sử cách mệnh các nước làm gương cho chúng ta soi. (4) Đem phong trào thế giới nói cho đồng bào ta rõ. (5) Ai là bạn ta? Ai là thù ta? (6) Cách mệnh thì phải làm thế nào?” (Hồ Chí Minh, 2011, t.2: 283). Người nói rõ, mục đích viết sách *Đường cách mệnh* là: “Sách này chỉ ước ao sao đồng bào xem rồi thì nghĩ lại, nghĩ rồi thì tỉnh dậy, tỉnh rồi thì đứng lên đoàn kết nhau mà làm cách mệnh” (Hồ Chí Minh, 2011, t.2: 283). Để tập hợp được lực lượng quốc gia dân tộc thì cần phải xóa đi lớp mây mù “khai hóa văn minh”, phải chống lại chính sách văn hóa nô dịch “làm cho ngu dân để dễ trị” của thực dân Pháp.

Khi xâm lược và đặt ách cai trị lên Đông Dương nói chung và An Nam (Việt Nam) nói riêng, dưới chiêu bài “khai hóa văn minh” thực dân Pháp đã thực thi chính sách giáo dục nhồi sọ và ngu dân. “Mục đích của người Pháp là muốn dùng giáo dục để tuyên truyền nền văn hóa và nền văn minh khoa học kỹ thuật của họ vào lớp thanh niên của ta, làm cho thanh niên ta choáng ngợp trước sự vượt trội của kẻ thù, để quên đi thân phận người dân mất nước, tuyệt đối trung thành với nước Pháp, một lòng cung phụng sự mẫu quốc trọn đời trọn kiếp” (Nguyễn Đình Tư, 2016, t.2: 322).

Do đó, chương trình giáo dục lịch sử của người Pháp ở Đông Dương nói chung và An Nam nói riêng mang tính nhồi sọ nặng nề. “*Môn lịch sử*: Học sinh 9 tuổi phải học các tiêu đề như: Công cuộc đánh chiếm xứ An Nam của người Pháp; người Pháp đã đánh chiếm An Nam từ bao giờ và đã chiếm đóng như thế nào; người Pháp đã làm gì ở xứ An Nam; công việc bình định và tổ chức cai trị của người Pháp. Học sinh 10 tuổi phải học các tiêu đề như: Triều Nguyễn, Trịnh - Nguyễn phân tranh; cuộc khởi loạn của Tây Sơn; người Pháp ở xứ Đông Dương;... cuộc chiếm đóng xứ Nam Kỳ của người Pháp; nền bảo hộ của người Pháp ở Trung Kỳ và Bắc Kỳ; sơ lược về tổ chức cai trị của người Pháp ở ba kỳ. Học sinh 11 tuổi phải học các tiêu đề như: Lịch sử nước Pháp; sự nghiệp của nền Đế tam

cộng hòa; cuộc bành trướng thuộc địa của Pháp; Đại chiến thế giới lần thứ nhất; lòng trung thành của dân bản xứ các thuộc địa của Pháp, đặc biệt là của Đông Dương” (Nguyễn Đình Tư, 2016, t.2: 309-310). Nguy hiểm hơn là: “*Môn luân lý*: Học sinh 11 tuổi (lớp cuối cấp) phải học: Bản phận đối với nước Pháp gồm bốn bản phận chính là: Phải biết yêu kính nước Pháp; phải biết ơn nước Pháp; phải cung tận tụy với nước Pháp; phải trung thành với nước Pháp” (Nguyễn Đình Tư, 2016, t.2: 310). Người Pháp đã nhồi vào đầu những người An Nam rằng tổ tiên của họ là người Pháp (người Gô-loa), nên họ phải có bản phận trung thành với nước Pháp. “Nhà trường Pháp dạy học sinh chúng tôi phải học thuộc: “Nos ancêtres soat Des Gaulois” (Tổ tiên của chúng ta là người Gô-loa)” (Hoàng Thái Anh, 2005; Phan Quang, 2018).

Nguyễn Ái Quốc đã nhiều lần phê phán chính sách giáo dục nhồi sọ này của thực dân Pháp. Trong bài viết “Không phải chuyện đùa” đăng trên báo *Le Paria*, số 15, tháng 6/1923, Người viết: “Tất cả sách của ông Môritxơ Barét và tất cả những bài báo của ông Phorét (Lui) chỉ đáng đem mà... đốt cả đi vì dù có quyền thế đến đâu, thì các vị cũng không thể cho rằng máu latinh đang chảy trong huyết quản của người An Nam hay người Đahômây” (Hồ Chí Minh, 2011, t.1: 202). Và rằng: “Một khi chúng tôi là người Pháp, lập tức chúng tôi sẽ gửi một đoàn khai hoá đến khắp nước Pháp. Chúng tôi sẽ làm cho đất nước người Gôloa ngập lụt rượu và thuốc phiện. Ở đây, chúng tôi sẽ đánh thuế muối, thuế nhập thị, sẽ cho bắt giam theo lệnh hành chính, phạt tiền tập thể, sẽ cho mở những toà án đặc biệt để đàn áp, hoạt động thường xuyên, lập kiểm duyệt, v.v. và v.v.. Nói gọn lại, chúng tôi sẽ làm lại ở đây tất cả những gì mà những kẻ nguyên là bề trên của chúng tôi đã làm trên đất nước chúng tôi, cho chúng tôi hoá ra là người Pháp” (Hồ Chí Minh, 2011, t.1: 202). Hệ lụy lớn nhất của chương trình giáo dục nhồi sọ ấy là: “1. Người Pháp đào tạo lớp học sinh cho chương trình giáo dục Pháp - Việt không phải từ những em còn mù chữ, mà từ những em đã biết chữ Hán tới một trình độ nào đó để có thể làm được đề bài thi tuyển vào lớp đầu cấp 1. Điều đó chứng tỏ họ muốn lớp trẻ em đã bắt đầu làm quen với văn hóa cổ truyền qua môn học chữ Hán, sẽ vì quyền lợi hấp dẫn mà sẵn sàng từ bỏ quá khứ của cha ông để bước vào nền học vấn Pháp hóa. 2. Trong các môn học ở cấp 2, học sinh không được dạy về địa lý nước nhà, mà lại được dạy về địa lý nước Pháp và các thuộc địa Pháp, không trách gì trước Cách mạng Tháng Tám năm 1945, rất ít trí thức Việt Nam theo Tây học đã không biết gì về đất nước, làng xóm mình, tỉnh huyện mình, mà lại biết rành rẽ từng khu phố, từng ngõ hẻm của thành phố Paris, của hải cảng Marseille v.v...” (Nguyễn Đình Tư, 2016, t.2: 302).

Đứng trước thảm họa đó thì việc dạy lại lịch sử cho dân ta, để khôi phục lại truyền thống yêu nước, đoàn kết, cố kết cộng đồng cùng chống giặc ngoại xâm là điều hết sức cần thiết. Bởi ở thời điểm năm 1941, chúng ta không chỉ chịu áp lực từ chính sách giáo dục nô dịch của Pháp, mà còn cả chính sách giáo dục, tuyên truyền nô dịch, lừa phỉnh của phát xít Nhật với thuyết Đại Đông Á nữa. Có lẽ đây chính là lý do mà Hồ Chí Minh đã viết tác phẩm *Lịch sử nước ta* và bài viết *Nên học sử ta* để làm tài liệu tuyên truyền cho Mặt trận Việt Minh, kêu gọi, hiệu triệu quần chúng nhân dân tham gia Mặt trận Việt Minh đặng cứu lấy giống nòi. Cho nên trong tác phẩm *Lịch sử nước ta*, khi giải mã các chiến thắng của cha ông trong công cuộc chống giặc ngoại xâm để dựng nước và giữ nước Người đều nhắc đến vai trò của truyền thống cộng đồng chung sức. Ngay mở đầu tác phẩm, Người đã viết: “Dân ta phải biết sử ta/ Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam/ Kể năm hơn bốn ngàn năm/ Tổ tiên rục rờ, anh em thuận hoà” (Hồ Chí Minh, 2011, t.3: 261-262).

Hay như: “Dân ta nào có chịu hèn/ Đồng tâm, hợp lực mấy phen đuổi Tàu” (Hồ Chí Minh, 2011, t.3: 261). Đặc biệt khi nhắc đến thắng lợi của cuộc kháng chiến chống quân Minh của Lê Lợi, Người đã viết rõ rằng: “Lê Lợi khởi nghĩa Lam Sơn/ Mặc dầu tướng ít binh đơn không nản.../ Vì dân hăng hái kết đoàn/ Nên khôi phục chóng giang san Lạc Hồng” (Hồ Chí Minh, 2011, t.3: 263).

Hoặc như khi viết về chiến thắng của Quang Trung - Nguyễn Huệ, Người phân tích: “Nguyễn Huệ là kẻ phi thường/ Mấy lần đánh đuổi giặc Xiêm, giặc Tàu/ Ông đã chí cả mưu cao/ Dân ta lại biết cùng nhau một lòng/ Cho nên Tàu dẫu làm hung/ Dân ta vẫn giữ non sông nước nhà” (Hồ Chí Minh, 2011, t.3: 263).

Song quan trọng hơn trong tác phẩm này nhiều lần Người đã chỉ ra rằng nguyên nhân bị mất nước, bị đô hộ là bởi sự chia rẽ, mất đoàn kết, tan rã của khối đại đoàn kết dân tộc, của nội bộ các tập đoàn quân chủ. Khi nói về thất bại của dân tộc sau cuộc khởi nghĩa của Bà Triệu, Người nêu rõ: “Kể gần sáu trăm năm giờ/ Ta không đoàn kết bị người tính thôn” (Hồ Chí Minh, 2011, t.3: 260).

Hay như đoạn nói về nguyên nhân thất bại của Lý Phật Tử và Mai Hắc Đế cũng vậy, Người viết: “Vi Lý Phật Tử ngu hèn/ Để cho Tàu lại xâm quyền nước ta/ Thương dân cực khổ xót xa/ Ông Mai Hắc Đế đứng ra đánh Tàu/ Vì dân đoàn kết chưa sâu/ Cho nên thất bại trước sau mấy lần” (Hồ Chí Minh, 2011, t.3: 260). Và rồi Người đúc kết: “Xét trong lịch sử Việt Nam/ Dân ta vốn cũng vẻ vang anh hùng/ Nhiều phen đánh bắc dẹp đông/ Oanh oanh liệt liệt con Rồng cháu Tiên/ Ngày nay đến nỗi nghèo hèn/ Vì ta chỉ biết lo yên một mình/ Để người đè nén, xem khinh/ Để người bóc lột ra tình tôi người” (Hồ Chí Minh, 2011, t.3: 265).

Cho nên, để khơi dậy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc nhằm giải phóng quốc gia dân tộc khỏi vòng nô lệ của đế quốc Pháp - Nhật, Người đã viết những lời thơ mang tính chất hiệu triệu đồng bào rằng: “Bây giờ Pháp mất nước rồi/ Không đủ sức, không đủ người trị ta/ Giặc Nhật Bản thì mới qua/ Cái nền thống trị chưa ra khỏi/ Lại cùng Tàu, Mỹ, Hà, Anh/ Khắp nơi có cuộc chiến tranh rầy rà/ Ấy là nhíp tốt cho ta/ Nổi lên khôi phục nước nhà tổ tông/ Người chúng ít, người mình đông/ Dân ta chỉ cốt đồng lòng là nên/ Hỡi ai con cháu Rồng Tiên/ Mau mau đoàn kết vững bền cùng nhau/ Bất kỳ nam nữ, nghèo giàu/ Bất kỳ già trẻ cùng nhau kết đoàn/ Người giúp sức, kẻ giúp tiền/ Cùng nhau giành lấy chủ quyền của ta/ Trên vì nước, dưới vì nhà/ Ấy là sự nghiệp, ấy là công danh/ Chúng ta có Hội Việt Minh/ Đủ tài lãnh đạo chúng mình đấu tranh/ Mai sau sự nghiệp hoàn thành/ Rõ tên Nam Việt, rạng danh Lạc Hồng/ Dân ta xin nhớ chữ đồng/ Đồng tình, đồng sức, đồng lòng, đồng minh!” (Hồ Chí Minh, 2011, t.3: 265-266).

Đọc những câu thơ trên đây ta thấy rõ tính chất hiệu triệu quốc dân đồng bào của tác phẩm *Lịch sử nước ta*. Đặc biệt, ở hai câu thơ cuối cùng của bài thơ này ta lại càng rõ ý đồ đó của Hồ Chí Minh khi Người yêu cầu “Dân ta xin nhớ chữ đồng”, rồi chỉ rõ, phải “Đồng tình, đồng sức, đồng lòng, đồng minh”. Bởi bốn cái “đồng” này chính là nền tảng để hình thành nên sức mạnh của khối đại đoàn kết toàn dân - sức mạnh nội sinh của quốc gia dân tộc (Phạm Minh Thế, Bùi Thị Hồng Thúy, 2022: 19-25), là sự phát huy đến cao độ giá trị của truyền thống yêu nước, cố kết cộng đồng, nhằm mục đích là giải phóng cho được quốc dân đồng bào khỏi những đọa đày, đau khổ.

4. Kết luận

Tác phẩm *Lịch sử nước ta* của Hồ Chí Minh ra đời không chỉ để nói về lịch sử và vai trò của giáo dục lịch sử. Lời lẽ, luận lý được thể hiện trong tác phẩm đã cho thấy rõ mục đích của tác phẩm là nhằm khơi dậy và tuyên truyền về giá trị của tinh thần yêu nước, của sức mạnh đoàn kết, cố kết của cộng đồng quốc gia dân tộc và vai trò của nó đối với cách mạng giải phóng quốc gia dân tộc. Toàn bộ nội dung của tác phẩm đã cho thấy đây là lời kêu gọi, hiệu triệu quốc dân đồng bào đoàn kết, đồng lòng tham gia Mặt trận Việt Minh, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương cùng đứng lên đặng cứu lấy giống nòi. Để hiệu triệu, khơi dậy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc, trong những năm 1941-1942, Hồ Chí Minh còn viết nhiều tác phẩm khác với cùng mục đích này như: *Khuyến đồng bào mua báo Việt Nam độc lập* (viết và đăng trên Báo *Việt Nam độc lập* số 101, ngày 1/8/1941), *Nên học sử ta* (đăng trên Báo *Việt Nam độc lập* số 117, ngày 1/2/1942) hay bài *Con cáo và tổ ong* (đăng trên Báo *Việt Nam độc lập*, số 130, ngày 1/7/1942). Trong bài thơ *Con cáo và tổ ong*,

Người viết: “Ông kia yêu giống, yêu nòi/ Đồng tâm, hợp lực đuổi loài cáo đi/ Bây giờ ta thử so bì/ Ông còn đoàn kết, hướng chi là người/ Nhật, Tây áp bức giống nòi/ Ta nên đoàn kết để đòi tự do” (Hồ Chí Minh, 2011, t.3: 274).

Trong số những tác phẩm này thì *Lịch sử nước ta* là tác phẩm được viết đầu tiên và tiêu biểu hơn cả, thể hiện rõ ý đồ, mục đích tuyên truyền tập hợp lực lượng cách mạng, khơi dậy và phát huy sức mạnh đại đoàn kết dân tộc của Hồ Chí Minh. Căn cứ vào thời điểm ra đời, mục đích và ngôn từ thể hiện thì có thể coi tác phẩm *Lịch sử nước ta* của Hồ Chí Minh giống như là *lời hiệu triệu* quốc dân đồng bào cùng đoàn kết, đồng tâm, hiệp lực vùng lên mà giải phóng quốc gia dân tộc. Kết quả của lời hiệu triệu ấy chính là thắng lợi vĩ đại của Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Thắng lợi của cuộc cách mạng long trời, lở đất này đã đưa đến sự ra đời Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ngày 2/9/1945, được đánh dấu bằng sự kiện lịch sử Hồ Chí Minh đọc *Tuyên ngôn độc lập* tại Quảng trường Ba Đình, Hà Nội.

Tài liệu tham khảo

- Đảng Cộng sản Việt Nam. (2005). *Văn kiện Đảng toàn tập*. t.7. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
- Hồ Chí Minh toàn tập*. (2011). t.1, 2, 3. Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật.
- Hoàng Thái Anh. (7/1/2005). Quyển sách tuy xưa nhưng mới hoài trong tôi. *Sài Gòn giải phóng online*. <https://www.sggp.org.vn/quyen-sach-tuy-xua-nhung-moi-hoai-trong-toi-post89067.html>.
- Nguyễn Đình Tư. (2016). *Chế độ thực dân Pháp trên đất Nam Kỳ 1859-1954*. t.2. Nxb. Tổng hợp Thành phố Hồ Chí Minh.
- Phạm Minh Thế, Bùi Thị Hồng Thúy. (2022). Hồ Chí Minh - Người khơi lại mạch nguồn sức mạnh nội sinh của quốc gia dân tộc. *Lịch sử Đảng*. Số 375.
- Phan Quang. (9/8/2018). Lòng yêu nước Việt Nam mang đậm tính nhân văn (tiếp theo và hết). *Lâm Đồng online*. <http://baolamdong.vn/hosotulieu/201808/long-yeu-nuoc-viet-nam-dam-tinh-nhan-van-tiep-theo-va-het-2905915/>
- Trần Dân Tiên. (1986). *Những mẩu chuyện về đời hoạt động của Hồ Chủ tịch*. Nxb. Sự thật.